

Hoàn thiện hệ thống Kiểm toán nội bộ đáp ứng yêu cầu đổi mới

 NCS.Th.s Đặng Văn Quang*

Nhận: 30/12/2019

Biên tập: 20/01/2020

Duyệt đăng: 12/02/2020

Đổi diện trước những thay đổi về mục tiêu, chính sách phát triển kinh tế trong cơ chế kinh tế mới, Đảng cùng với Nhà nước đã và tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ công cụ quản lý kinh tế nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra. Trong đó, chú trọng đến vai trò của kiểm toán nội bộ trong việc kiểm tra, kiểm soát, quản trị điều hành tại các đơn vị. Với việc Quốc hội đưa kiểm toán nội bộ quy định trong Luật Kế toán và Chính phủ ban hành Nghị định số 05/2019/NĐ-CP, đã cho thấy sự quan tâm từ phía Nhà nước trong việc thiết lập bộ phận kiểm toán nội bộ theo đúng chức năng, nhiệm vụ tại các đơn vị, trước yêu cầu đổi mới hiện nay.

Từ khóa: Kiểm toán nội bộ; Kiểm soát nội bộ.

In the new economic mechanisms, in front of changes in objectives, economic development policy. The party and the State have and continue to build and improve the economic management tools to achieve the goals set. In it, focus is on the role of internal audit in the inspection, control, executive management at the unit. With the Congress of bringing internal audits specified in the Law on accounting and the Government issued Decree No. 05/2019/ND-CP, showed the interest from the State in establishing the Internal Audit Unit carries the right meaning in the pre-existing innovation requirements.

Key word: Internal audit; Internal control

1. Vai trò kiểm toán nội bộ trước những yêu cầu đổi mới

Kiểm toán nội bộ (KTNB) được biết đến là một chức năng giám sát độc lập và tuyến phòng vệ thứ ba của doanh nghiệp (DN). Với vai trò là một công cụ kiểm soát thiết yếu giúp các nhà quản lý kinh tế - tài chính đánh giá và điều chỉnh chiến lược hoạt động, chiến lược kinh doanh một cách hiệu quả nhất. Đồng thời là một công cụ kiểm tra, phân tích, đánh giá chất lượng của

hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ (KSNB), qua đó đảm bảo an toàn về tài sản, hạn chế các tiêu cực, đảm bảo bộ đội tin cậy của các thông tin kinh tế tài chính. Trong giai đoạn hiện nay, trước yêu cầu cải cách và đổi mới nền kinh tế sang kinh tế thị trường mở cửa và hội nhập, các DN phải tự quyết định, tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình, phải nâng cao năng lực cạnh tranh. Về phía nhà nước

cũng chú trọng nhiều hơn đến vấn đề an toàn, hiệu quả khi sử dụng tài sản của nhà nước tại các DN. Với những yêu cầu đó, việc xây dựng hoàn thiện công cụ quản lý hữu hiệu trước yêu cầu đổi mới là một vấn đề mang tính tất yếu.

Trong giai đoạn từ năm 2011 đến nay, Đảng và Nhà nước đang tập trung thực hiện tái cơ cấu DN nhà nước. Đây là chủ trương lớn với mục tiêu thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước để DN nhà nước có cơ cấu hợp lý hơn, tập trung vào ngành, lĩnh vực then chốt. Đồng thời, thực hiện công khai, minh bạch theo cơ chế thị trường và quy định của pháp luật trong cổ phần hóa và thoái vốn, không để xảy ra tiêu cực, lợi ích nhóm, thất thoát vốn, tài sản nhà nước. Song song với việc thực hiện các mục tiêu trong tái cơ cấu, việc thiết lập cơ chế kiểm tra, kiểm soát, KTNB tại các đơn vị cũng được Nhà nước coi trọng và coi đây là công cụ hữu hiệu trong việc ngăn ngừa quản trị các rủi ro, ngăn chặn các hành vi xâm phạm làm thất thoát tài sản, từ đó góp phần đảm bảo an toàn, hiệu quả sử dụng tài sản của nhà nước tại các DN.

* Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

Trong điều kiện kinh tế thị trường, kinh doanh trong môi trường mở cửa và hội nhập nhanh chóng như hiện nay, cạnh tranh gay gắt, khốc liệt hơn nhiều thì hoạt động quản lý ở các DN càng phải nâng cao tính chuyên nghiệp với hệ thống công cụ quản lý quan trọng và phải dựa vào hệ thống KSNB hữu hiệu. KTNB là công cụ quan trọng và hữu hiệu của chính các nhà quản lý, không thể thiếu được trong công tác quản lý điều hành. Trước hết giúp quản lý và kiểm soát quản lý, kiểm soát và đánh giá các hoạt động đơn vị, góp phần trong việc nâng cao hiệu lực hoạt động và tạo niềm tin trong nội bộ DN, đơn vị.

Cũng theo cơ chế kinh tế thị trường, nhu cầu sử dụng thông tin kinh tế tài chính tại các đơn vị là hết sức cần thiết. Đặc biệt, đối với các công ty cổ phần và các công ty có đăng ký niêm yết giá trên thị trường chứng khoán, yêu cầu nhà quản lý phải có trách nhiệm cao hơn về độ tin cậy báo cáo tài chính công bố, đồng thời dễ kiểm soát và đánh giá các hoạt động toàn diện và trách nhiệm hơn. Việc xây dựng hệ thống KTNB được coi là sẽ góp phần quan trọng trong việc giúp các DN nâng cao công tác quản trị, điều hành, nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo độ tin cậy của các thông tin kinh tế, tài chính, nâng cao uy tín, vị thế của các DN đối với các nhà đầu tư và các đối tác.

2. Các vấn đề đặt ra trong việc hoàn thiện hệ thống KTNB trước yêu cầu đổi mới.

KTNB đã hình thành và phát triển tại Việt Nam hơn 20 năm, cho đến nay hiệu quả đem lại chưa thực sự rõ rệt. Chính vì vậy, nhà nước đã có những quan tâm, chỉ đạo trong việc hoàn thiện các khung pháp lý nhằm nâng cao nhận thức cũng như tổ chức thực hiện KTNB tại các

đơn vị. Cụ thể, Quốc hội đã đưa KTNB quy định trong Luật Kế toán năm 2015, Chính phủ ban hành Nghị định KTNB và Bộ Tài chính đang lấy ý kiến rộng rãi của các chuyên gia, các nhà khoa học trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán để ban hành Thông tư hướng dẫn cũng như Chuẩn mực về KTNB. Để các quy định này đi vào thực tế một cách phù hợp và có hiệu quả, có rất nhiều vấn đề đặt ra cần phải giải quyết trong bối cảnh hiện nay:

Thứ nhất: Cho đến nay, nhận thức của các Nhà quản lý tại các đơn vị về vai trò của KTNB là chưa thực sự thống nhất và đầy đủ. Đây là vấn đề đã tồn tại từ rất lâu và là rào cản lớn nhất trong việc tổ chức hệ thống KTNB tại các đơn vị, đặc biệt là các đơn vị DN nhà nước. Nhà quản trị phần lớn là các đại diện chủ sở hữu, chứ không phải người chủ thực sự của đơn vị, nên họ không đặt nặng vấn đề KTNB trong đơn vị. Mặt khác, tâm lý trung của các nhà quản lý là muốn ít bị kiểm tra, đánh giá, nên trong nhiều trường hợp, các nhà quản lý thậm chí còn xem đó là bất lợi trong hoạt động quản trị, quản lý của mình. Chính sự nhận thức chưa đầy đủ đó đã khiến nhiều đơn vị không tổ chức KTNB, hoặc có tổ chức cũng chỉ mang tính bình thường không phát huy được hiệu quả.

Thứ hai: Việc tổ chức xây dựng vận hành KTNB tại các đơn vị phụ thuộc rất lớn vào các đặc điểm, quy trình về hoạt động kinh doanh, cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, môi trường, thực tế kiểm soát của đơn vị,... Trong khi đó, tại mỗi đơn vị đều có đặc điểm, quy trình kinh doanh, cơ cấu tổ chức, hoạt động kiểm soát,... khác nhau. Trước yêu cầu đó, đòi hỏi đối với các cơ quan quản lý của nhà nước cần thống nhất trong việc xây dựng và hướng

dẫn tổ chức, thực hiện KTNB đảm bảo phù hợp cho từng đơn vị, với mục tiêu cuối cùng là đem lại hiệu quả cao nhất.

Thứ ba: Nghị định số 05/2019/NĐ-CP đã ban hành và có hiệu lực thi hành, Chính phủ đã quy định rất rõ ràng về đối tượng, phạm vi, nội dung công tác KTNB tại các đơn vị. Tuy nhiên, khó khăn đặt ra khi triển khai Nghị định của Chính phủ vào thực tế, đó là về vấn đề chất lượng nguồn nhân lực KTNB. Thực tế hiện nay, Việt Nam đang thiếu nhiều nguồn nhân lực được đào tạo chuyên sâu về KTNB. Lĩnh vực KTNB vẫn chưa thực sự thu hút được nguồn nhân lực có chuyên môn cao. Các trường Đại học, tổ chức nghề nghiệp chưa tập trung, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực về KTNB.

Thứ tư: Địa vị pháp lý về KTNB chưa được quy định rõ ràng, các chức danh về KTNB cũng chưa được thừa nhận, điều đó gây nên những khó khăn nhất định trong việc tổ chức và thực hiện KTNB tại các đơn vị. Bên cạnh đó, các phương pháp KTNB cũng chưa được hình thành một cách cụ thể và rõ nét, điều đó làm hạn chế cho việc thu thập các bằng chứng của các kiểm toán viên nội bộ và ảnh hưởng đến hiệu quả của KTNB. Hiện nay, các phương pháp KTNB được áp dụng giống như phương pháp kiểm toán nói chung đó là phương pháp kiểm toán cơ bản và phương pháp kiểm toán tuân thủ. Trong Nghị định số 05/2019/NĐ-CP cũng đã đề cập đến phương pháp thực hiện KTNB là phương pháp định hướng rủi ro. Tuy nhiên, quy định này chưa cụ thể và rõ ràng. Vì thế, Bộ Tài chính cần có hướng dẫn chi tiết và kịp thời về các phương pháp của KTNB.

3. Giải pháp hoàn thiện hệ thống KTNB trước yêu cầu đổi mới

Trước yêu cầu đổi mới, việc quy định KTNB trong Luật Kế toán và ban hành Nghị định về KTNB là một bước quan trọng, trong việc hoàn thiện các cơ chế kiểm soát tại các đơn vị. Tuy nhiên, để đưa các quy định vào thực tế là một vấn đề không đơn giản cần có sự vào cuộc từ phía các cơ quan nhà nước, tổ chức hội nghề nghiệp, người làm kế toán, kiểm toán và toán xã hội. Trong đó, cần tập trung thực hiện một số các giải pháp như sau.

Một là: Cần tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về vai trò của KTNB để nâng cao nhận thức về KTNB trong việc quản trị rủi ro, quản lý điều hành đơn vị. Đặc biệt đối với các nhà quản lý tại đơn vị cần nhận thức đúng đắn về vai trò, ý nghĩa của KTNB trong việc kiểm soát, ngăn ngừa và phát hiện các sai phạm trong quản lý, điều hành đơn vị. Đồng thời, có một cái nhìn bao quát tổng thể, vì mô hình vai trò của KTNB, đây không hoàn toàn là bộ phận kiểm tra, kiểm soát hành vi của cá nhân hay tập thể mà bản chất cuối cùng của nó chính là xây dựng công cụ kiểm soát, hạn chế các rủi ro có thể xảy đến với đơn vị, góp phần vào xây dựng đơn vị phát triển do chính minh quản lý, điều hành.

Hai là: Nhà nước cần thông nhất và đưa ra hướng dẫn các đơn vị tổ chức KTNB nhằm đảm bảo phù hợp với đặc điểm hoạt động kinh doanh, đặc điểm quy trình, cơ cấu tổ chức của đơn vị, quy mô hoạt động của từng đơn vị. Nhà nước cần hướng dẫn tách biệt riêng về phương thức tổ chức vận hành KTNB đối với DN và đối với các đơn vị, tổ chức của Nhà nước. Theo đó, việc tổ chức KTNB tại các DN

là tự nguyện trên cơ sở nhận thức về vai trò, sự cần thiết trong hoạt động quản lý, điều hành DN, cũng là việc quản lý tài sản của chính mình. Đối với các cơ quan, các DN nhà nước việc tổ chức KTNB cần phải mang tính áp đặt. Bởi tài sản của nhà nước luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro gây ra các thất thoát, lãng phí, sử dụng không có hiệu quả, do đó cần phải được quản lý, kiểm soát một cách chặt chẽ. Trong thời gian vừa qua nhiều vụ đại án về kinh tế là minh chứng rõ ràng nhất cho việc yếu kém trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước cũng như sự thiếu vắng của hệ thống KTNB tại các cơ quan, DN Nhà nước.

Ba là: Cần đẩy mạnh công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng về KTNB. Trong thời gian tới, cần có kế hoạch xây dựng chương trình đào tạo chuyên sâu hướng tới tạo dựng một đội ngũ kiểm toán viên nội bộ chuyên nghiệp. Đồng thời, có những quy định cụ thể về tiêu chuẩn nghiệp vụ, năng lực và đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên. Đây là một giải pháp mang tính lâu dài trong chiến lược phát triển KTNB tại Việt Nam. Đối với các trường Đại học: Tập trung trang bị cho sinh viên những kiến thức về KTNB, có thể đưa môn học KTNB vào chương trình học bắt buộc đối với các sinh viên chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán. Đối với các tổ chức Hội nghề nghiệp: Thường xuyên mở các lớp về đào tạo cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ KTNB theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Hợp tác với các tổ chức kiểm toán hàng đầu trên thế giới, nhằm hỗ trợ trong việc trao đổi kinh nghiệm hoặc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Bốn là: Nhà nước cần quy định rõ ràng và cụ thể về địa vị pháp lý của KTNB, các chức danh về

trường KTNB, kiểm toán viên nội bộ cần được quy định và thừa nhận rộng rãi trong xã hội. Song song với đó, Bộ Tài chính cũng hướng dẫn chi tiết về các phương pháp thực hiện KTNB tại các đơn vị nhằm thực hiện đúng các chức năng kiểm soát, quản trị rủi ro, tư vấn của KTNB.

Trước sự đổi mới trong cơ chế quản lý kinh tế Nhà nước, việc xây dựng và hoàn thiện các công cụ kiểm soát trong đó xây dựng, hoàn thiện hệ thống KTNB là một vấn đề mang tính tất yếu. Đây là vấn đề khó khăn và cần có chiến lược lâu dài, để thực hiện được cần có sự vào cuộc của các cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức Hội nghề nghiệp, những người làm công tác kế toán, kiểm toán trong việc ban hành các văn bản pháp luật, các hướng dẫn về cách thức tổ chức, hướng dẫn về nghiệp vụ, đặc biệt cần có sự thống nhất trong quan điểm nhận thức từ các nhà quản lý đơn vị, toán xã hội về vai trò của KTNB với mục tiêu là minh bạch, lành mạnh, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. ■

Tài liệu tham khảo

1. Luật Kế toán, số 88/2015/QH13, ngày 20/11/2015.
2. Nghị định 05/2019/ND-CP, ngày 22/01/2019.
3. PGS.TS Đặng Văn Thanh, KTNB - Công cụ kiểm soát thiết yếu, Tạp chí Kế toán và Kiểm toán.
4. PGS.TS Đặng Văn Thanh, KTNB tại các DN, thực trạng và những việc cần làm, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế, NXB Tài chính.
5. TS Phan Trung Kiên, Giáo trình KTNB trong DN, NXB Tài chính.
6. Dự thảo Chuẩn mực KTNB